

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 188/2020/DS-ST

Ngày 28-10-2020

V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lâm Thành Quang**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Duyên Văn Hiền**

2. Ông **Bùi Xuân Minh**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Phạm Tuyết Ngân** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 449/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 238/2020/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 538/2020/QĐST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương T;** Địa chỉ: 266-268 N, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng Giám đốc; Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Dương Tấn Đ – Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương T – Chi nhánh Cần Thơ. Địa chỉ: 95-97-99 Võ Văn T, phường T, Quận N, Thành phố Cần Thơ (Theo Giấy ủy quyền số: 2791/2019/GUQ-CNCT ngày 30/12/2019). Ông Đạt ủy quyền lại cho ông **Hồ Thanh Lâm** (Có mặt) – Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ (Theo Giấy ủy quyền số: 1181/2020/UQ-CNCT ngày 24/7/2020).

**- Bị đơn:** Anh **Nguyễn Khánh L**, sinh năm 1989 (Vắng mặt). Trú tại: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương T** trình bày: Căn cứ vào nguồn thu nhập của anh Nguyễn Khánh L, nên ngày 04/5/2016, giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương T – Chi nhánh Cần Thơ, Phòng giao dịch Ô Môn (gọi tắt: Ngân hàng) và anh L có xác lập Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm

hợp đồng. Phía Ngân hàng có cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng số tiền 20.000.000 đồng cho anh L. Mục đích sử dụng là tiêu dùng cá nhân. Lãi suất thỏa thuận là 2,15%/tháng. Sau khi được cấp thẻ, anh L đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền 55.366.143 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt đến nay, anh L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 55.428.988 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở, nhưng anh L không có thiện chí trả nợ. Do, anh L vi phạm nghĩa vụ nên đến ngày 20/8/2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 28/10/2020, anh L còn nợ lại tổng số tiền 33.475.274 đồng (trong đó nợ gốc 22.742.816 đồng, lãi quá hạn 10.732.458 đồng) và lãi phát sinh tính từ ngày 28/10/2020 cho đến khi trả trả dứt nợ gốc.

Đối với bị đơn anh **Nguyễn Khánh L**: Khi thụ lý, Tòa án đã thực hiện thủ tục tổng đạt, niêm yết đúng theo quy định của pháp luật, như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Các thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Giấy triệu tập; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa; Nhưng, anh Nguyễn Khánh L vắng mặt, không có văn bản nêu ý kiến gửi đến Tòa án.

Vụ án đã được Tòa án tiến hành công khai chứng cứ và lập biên bản không tiến hành hòa giải được, do bị đơn anh Nguyễn Khánh L vắng mặt.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Khánh L vắng mặt, nguyên đơn vẫn bảo lưu ý kiến như tại đơn khởi kiện và bản tự khai giao nộp cho Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

#### **- Về tố tụng:**

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Được xác định là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Do, bị đơn anh Nguyễn Khánh L có nơi cư trú tại ấp Kinh Hòn, xã Khánh Bình Tây, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Nên, Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Do, bị đơn anh Nguyễn Khánh L, đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Khánh L là phù hợp.

#### **- Về nội dung:**

[3] Vào ngày 04/5/2016, giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương T – Chi nhánh Cần Thơ, Phòng giao dịch Ô Môn (gọi tắt là Ngân hàng) và anh

Nguyễn Khánh L có xác lập Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng. Phía Ngân hàng có cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng số tiền 20.000.000 đồng cho anh L. Mục đích sử dụng là tiêu dùng cá nhân. Lãi suất thỏa thuận là 2,15%/tháng. Sau khi được cấp thẻ, anh L đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền 55.366.143 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt đến nay, anh L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 55.428.988 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở, nhưng anh L không có thiện chí trả nợ. Do, anh L vi phạm nghĩa vụ nên đến ngày 20/8/2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 28/10/2020, anh L còn nợ lại tổng số tiền 33.475.274 đồng (trong đó nợ gốc 22.742.816 đồng, lãi quá hạn 10.732.458 đồng) và lãi phát sinh tính từ ngày 28/10/2020 cho đến khi trả trả dứt nợ gốc. Đối với, bị đơn anh L vắng mặt, không tham gia tố tụng và cũng không có văn bản gửi đến Tòa án để chứng minh về số nợ vay mà Ngân hàng khởi kiện. Thực tế, bị đơn anh L đã ký tên vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 04/5/2016, nhưng sau đó bị đơn anh L không trả nợ cho Ngân hàng là vi phạm các điều khoản chung của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 04/5/2016. Nên, có cơ sở để chấp nhận nội dung khởi kiện của Ngân hàng, buộc bị đơn anh L trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương T tính đến ngày 28/10/2020 với số tiền 33.475.274 đồng (trong đó nợ gốc 22.742.816 đồng, lãi quá hạn 10.732.458 đồng). Anh L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi sau ngày 28/10/2020 đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong, theo mức lãi thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 04/5/2016. Theo quy định tại Án lệ số: 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 (được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao).

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 144; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 3; Điều 6; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị đơn anh L phải nộp án phí dân sự có giá ngạch số tiền 1.673.764 đồng ( $33.475.274 \text{ đồng} \times 5\% = 1.673.764 \text{ đồng}$ ). Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương T được nhận lại số tiền 753.000 đồng tại biên lai thu số 0004169 ngày 17/8/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 463; điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Án lệ số: 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 (được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao); Điều 26 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; Điều 3; Điều 6; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương T đối với bị đơn anh Nguyễn Khánh L.

2. Buộc bị đơn anh Nguyễn Khánh L trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương T tính đến ngày 28/10/2020 số tiền 33.475.274 đồng (Bằng chữ: Ba mươi ba triệu bốn trăm bảy mươi lăm ngàn hai trăm bảy mươi bốn đồng).

3. “Anh Nguyễn Khánh L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi sau ngày 28/10/2020 đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong, theo mức lãi thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 04/5/2016”.

4. Về án phí:

4.1. Buộc bị đơn anh Nguyễn Khánh L phải nộp án phí dân sự có giá ngạch số tiền 1.673.764 đồng (Bằng chữ: Một triệu sáu trăm bảy mươi ba ngàn bảy trăm sáu mươi bốn đồng).

4.2. Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương T được hoàn lại số tiền 753.000 đồng (Bằng chữ: Bảy trăm năm mươi ba ngàn đồng) tại biên lai thu số 0004169 ngày 17/8/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Nguyên đơn; Bị đơn (02b);
- VKSND H. Trần Văn Thời (01b);
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thời (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu án văn (01b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Lâm Thành Quang**

